**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN 6-KNTTVCS**

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chương** | **Tên bài** | **PPCT** | **Số tiết** |
| **HỌC KỲ II** | | | |
| **Chương VII. Số thập phân**  (14 tiết) | Bài 28. Số thập phân | 86 | 1 |
| Bài 29. Tính toán với số thập phân (thiếu) | 87,88,89,90 | 4 |
| Bài 30. Làm tròn và ước lượng | 91 | 1 |
| Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm | 92,93 | 2 |
| Luyện tập chung (thiếu) | 94,95 | 2 |
| Bài tập cuối chương VII(thiếu) | 96 | 1 |
| ÔN TẬP GIỮA KÌ II(thiếu) | 97 | 1 |
| KIỂM TRA GIỮA KÌ II(thiếu) | 98,99 | 2 |

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../... **CHƯƠNG VII.** **SỐ THẬP PHÂN ( 14 tiết)**

**Tiết 86 §28.SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được phân số thập phân (dương, âm), cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân.

- Nhận biết được số đối của một số thập phân.

**2.Kĩ năng (năng lực):**

- Viết được **phân số thập phân** dưới dạng số thập phân và ngược lại.

- Đọc được số thập phân.

- Tìm được số đối của một số thập phân đã cho.

- So sánh được hai số thập phân đã cho.

**3. Phẩm chất:**

Rèn luyện ý thức tìm tòi, khám phá, ý thức làm việc nhóm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

**-** Máy chiếu kết nối ti vi hoặc bảng treo (khổ giấy A2; A3) in các đoạn tin, văn bản có xuất hiện số thập phân âm ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống.

- Cân và thước đo sức khỏe; máy tính kết nối tivi hoặc màn hình, sử dụng Excell lập công thức tính chỉ số BMI (= h/w2) để hs nhập giá trị của h (số đo chiều cao) và w (cân nặng) cho phép nhận ngay kết quả (định dạng số ở các ô với 3 chữ số thập phân). Chụp, in bảng tiêu chuẩn béo, gầy, trung bình căn cứ vào chỉ số BMI để treo tại lớp. Chuẩn bị tặng phẩm (chẳng hạn hoa giấy cài ngực) dành cho các bạn có chỉ số chuẩn.

- GV cần lưu ý: Không yêu cầu hs định nghĩa số thập phân, chỉ cần hs nhận biết được. GV cần nắm vững: HS đã được học gì về số tp ở tiểu học; nội dung số thập phân học ở Toán 6 sẽ được củng cố, phát triền như thế nào ở lớp 7. GV cần làm cho hs qua trải nghiệm thực tế sẽ thực hiện việc so sánh số thập phân một cách tự nhiên (chứ không phải là so sánh hai con số chẳng mang nội dung gì). Quan trọng nhất là hs cần qua bài học nhận biết được số thập phân (dương, âm) trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Hs cần biết cách so sánh hai số thập phân trong các hoàn cảnh thực tiễn.

**2. Chuẩn bị của HS:**Ôn lại cách chia một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... và cách viết một phân số thập phân (dương) dưới dạng số thập phân đã học ở Tiểu học. Xem lại khái niệm số đối của một phân số (Chương VI) và so sánh hai số nguyên (Chương III).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục tiêu:*Học sinh thấy được số thập phân rất quen thuộc, gần gũi trong thực tế cuộc sống, xuất hiện ở mọi nơi.

*b) Nội dung:*Phần mở đầu chương, hình 7.1a, 7.1b*.*

*c) Sản phẩm:*HS nhận ra các số thập phân dương, âm trên các đoạn tin.

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| GV chiếu và cho 3 HS lần lượt đọc các đoạn tin phần mở đầu chương VII, hình 7.1a, 7.1b.  GV giới thiệu dẫn vào bài như SGK. | HS đọc, nghe các đoạn tin, nhận ra các số thập phân dương, âm trên các đoạn tin. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)**

**1. Phân số thập phân và số thập phân.**

*a) Mục tiêu:*

- Nhận biết số thập phân dương, số thập phân âm, hai số thập phân đối nhau.

- Viết được số đối của của các phân số thập phân.

- Chuyển được một số thập phân thành phân số thập phân và ngược lại.

*b) Nội dung:*

*-* Tìm tòi - Khám phá; Đọc hiểu – Nghe hiểu, Nhận xét và Luyện tập 1(SGK)

*c) Sản phẩm: -* HS trả lời được:

HĐ1: ;

HĐ2: Số đối của  là ; Số đối của  là ;Số đối của  là 

- HS viết được : Số thập phân âm, số thập phân dương, hai số thập phân đối nhau; xác định đúng phần nguyên và phần thập phân của một số thập phân.

- Luyện tập 1:

 , số đối của - 0,005 là 0,005 ;

, số đối của -79,8 là 79,8.

Hình 7.1b: ; 

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| - GV nhắc lại cách chia một số tự nhiên cho 10; 100; 1000,...  - Nhắc lại cách tìm số đối của phân số . | HS nghe, quan sát, trả lời.  HS lấy ví dụ phân số đối nhau. |
| GV chiếu *HĐ1, HĐ2* cho HS hoạt động cá nhân.  Nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HS. | HS thực hiện cá nhân. 2 HS lên bảng viết.  HS lớp nhận xét, chia sẻ, báo cáo bài làm. |
| GV, giới thiệu phần *Đọc hiểu – Nghe hiểu*: phân số thập phân, số thập phân âm, số thập phân dương, hai số thập phân đối nhau. Cho HS lấy vị dụ minh họa cho từng đơn vị kiến thức. | HS nghe, ghi chép, lấy ví dụ theo yêu cầu. |
| Cho các số: 2,3; -3,96 cho HS xác định phần nguyên, phần thập phân và viết các số trên dưới dạng phân số thập phân.  Giới thiệu phần *Nhận xét* SGK | HS trả lời tại chỗ, HS lớp nhận xét.  Nghe, ghi chép. |
| Chiếu lại hình 7.1a, 7.1b cho HS chỉ ra số thập phân, xác định số đối. | HS trả lời. |
| Cho HS làm phần *Luyện tập* theo cặp đôi.  GV nhận xét, kết luận. | HS thực hiện theo cặp đôi.  HS báo cáo. |

**2. So sánh hai số thập phân.**

a) *Mục tiêu:* Học sinh so sánh được hai số thập phân.

*b) Nội dung hoạt động:* Phần Đọc hiểu - Nghe hiểu, Ví dụ trong SGK.

*c) Sản phẩm:*

*- S*ố thập phân âm nhỏ hơn 0 và nhỏ hơn số thập phân dương.

- Nếu a, *b* là hai số thập phân dương và *a > b* thì *-a < -b.*

- Ví dụ: 2,93 < 6,15;  -25,3 < 1,5; -10,186 <-10,08.

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| GV cho HS nhắc lại cách so sánh hai số nguyên khác dấu; cách so sánh hai số nguyên âm. | HS trả lời câu hỏi. Lấy ví dụ minh họa. |
| GV giới thiệu phần Đọc hiểu - Nghe hiểu về so sánh hai số thập phân. | HS nghe hiểu, ghi chép. |
| Lấy ví dụ minh họa về cách so sánh hai số thập phân trong 3 trường hợp: hai số thập phân dương, một số âm với một số dương, hai số thập phân âm. | HS thực hiện theo hướng dẫn. |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

a*) Mục tiêu:*Vận dụng kiến thứcđã học để so sánh hai số thập phân, viết phân số thập phân thành số thập phân, tìm số đối.

*b) Nội dung:*Luyện tập 2; Bài tập 7.1; 7.2trong SGK.

*c) Sản phẩm:*

Luyện tập 2: Sắp xếp: -8,152; -8,9; 0; 0,12.

Bài tập 7.1: a)

b) Các số thập phân âm là: -3,5; -1,25; -0,098.

Bài tập 7.2:Số đối của -1,2 là 1,2;

Số đối của 4,15 là -4,15;

Số đối của 19,2 là -19,2.

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| Cho HS thực hiện cá nhân Luyện tập 1.  GV nhận xét bài làm của HS. | HS thực hiện, một HS lên bảng trình bày. HS lớp kiểm tra bài chéo nhau và một vài em báo cáo. |
| Chiếu bài 7.1 cho HS làm bài theo nhóm bàn.  GV hỗ trợ nếu cần.  Nhận xét bài làm của HS. | HS thực hiện, đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ. |
| Chiếu bài 7.2, thực hiện chung cả lớp, cho HS trả lời tại chỗ. | HS trả lời. |

**Hoạt động 4: Vận dụng(10 phút)**

a*) Mục tiêu:Vận dụng kiến thức so sánh 2 số thập phân giải quyết tình huống thực tế.*

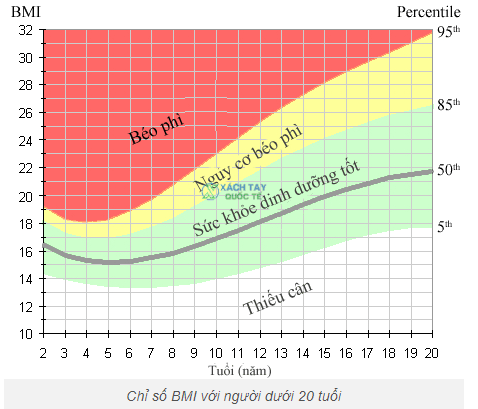
*b) Nội dung:Hs sử dụng cân, thước đo để biết chiều cao, cân nặng của mình. Hs tự nhập các số đo chiều cao, cân nặng vào công cụ nhận biết chỉ số BMI. Đối chiếu chỉ số nhận được với bảng tiêu chuẩn để biết tình trạng sức khỏe.*

*c) Sản phẩm:*Học sinh tự đánh giá thể trạng bản thân thông qua chỉ số BMI cá nhân.

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - Yêu cầu HS đo chiều cao, cân nặng của bản thân (có thể yêu cầu HS tự đo ở nhà).  - Giới thiệu khái niệm chỉ số BMI, công thức tính.  - Giới thiệu công cụ tính chỉ số BMI tự động  - Yêu cầu HS tham gia hoạt động tính chỉ số BMI của bản thân bằng cách sử dụng công cụ tính (đơn giản có thể sử dụng bảng tính Excell).  - Yêu cầu hs so sánh chỉ số BMI của bản thân với bảng tiêu chuẩn và nhận biết tình trạng sức khỏe của bản thân.  - Trao giải cho những bạn có sức khỏe dinh dưỡng tốt. | - Hs tự cân, đo, ghi kết quả  - Hs lắng nghe và nhận biết muốn biết chỉ số BMI phải làm gì.  - Hs sử nhập các số liệu chiều cao, cân nặng của bản thân vào bảng tính để nhận kết quả.\  - Đối chiếu với bảng tiêu chuẩn, Hs tự đánh giá thể trạng của mình. |

**Chú ý:** GV có thể chuyển nội dung vận dụng có sẵn trong SGK lên Luyện tập.



**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn lại: Cách chuyển một số thập phân thành phân số thập phân và ngược lại; cách so sánh hai số thập phân.

- Bài tập: 7.3; 7.4 SGK.

- Ôn lại cách đặt tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân đã học ở Tiểu học; các phép tính với số nguyên đã học trong Chương III.

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 87,88,89,90 §29.TÍNH TOÁN VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm****)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 91 §30. LÀM TRÒN VÀ ƯỚC LƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được làm thế nào là làm tròn số, làm tròn số thập phân đến một hàng nào đấy.

- Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính, ước lượng dùng làm gì.

**2. Năng lực:**

- NL chung: Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

- NL toán học: Năng lực mô hình hóa toán học: Làm tròn được một số thập phân đến một hàng đã chọn.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, Ước lượng được kết quả một phép tính để đoán nhận tính hợp lý của kết quả đó. Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Máy chiếu, máy tính,các phiếu học tập.

**2. HS**: SGK, nháp, bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS thấy được nhu cầu của làm tròn số thập phân.

***b) Nội dung:*** Sử dụng các đoạn tin tư liệu về việc tính toán liên quan đến những số thập phân có phần thập phân, các số rất dài.

***c) Sản phẩm:*** Các ví dụ về các số thập phân, các số rất dài trong thực tế.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu hình ảnh trên màn hình các đoạn tin tư liệu về việc tính toán liên quan đến những số thập phân có phần thập phân, các số rất dài, để học sinh thấy việc làm tròn số liệu là một nhu cầu thực tế phổ biến trong đời sống. |  |
| **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới | HS thấy được nhu cầu của làm tròn số thập phân. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

**1. Làm tròn số**

***a) Mục tiêu:*** Hs thấy được nhu cầu làm tròn số, quy tắc làm tròn số.

***b) Nội dung:*** Đưa ra quy tắc làm tròn:

Để làm tròn 1 số thập phân dương tới một hàng nào đấy (gọi là *hàng làm tròn*) ta làm như sau:

- Đối với chữ số hàng làm tròn:

+ Giữ nguyên Nếu chữ số ngay bên phải nhỏ hơn 5.

+ Tăng 1 đơn vị nếu chữ số ngay bên phải lớn hơn hay bằng 5.

- Đối với các chữ số sau hàng làm tròn:

+ Bỏ đi nếu ở phần thập phân.

+ Thay bởi các chữ số 0 nếu ở phần số nguyên.

Cần làm rõ các bước:

- Xác định hàng làm tròn, chỉ ra chữ số ngay bên phải hàng làm tròn và sét xem chữ số đó có nhỏ hơn 5 hay không. Có hai trường hợp:

+ Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân, thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên, giữ nguyên các chữ số còn lại.

+ Chữ số ngày bên phải hàng làm tròn lớn hơn hay bằng 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân, thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên, tăng chữ số hàng làm tròn thêm 1 đơn vị.

Ví dụ 1:

a) Làm tròn số 24, 037 tới hàng phần mười.

b) Làm tròn số 2 156, 8 tới hàng chục.

Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì có đúng không?

Luyện tập: Làm tròn số 3,141 59 tới hàng phần nghìn.

***c) Sản phẩm:*** Ví dụ 1:

a) Làm tròn số 24, 037 tới hàng phần mười ta được kết quả 24,0

b) Làm tròn số 2 156, 8 tới hàng chục ta được kết quả là 2 160

Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì vẫn đúng vì số 0 sau dấu phẩy có thể bỏ đi.

Luyện tập: Làm tròn số 3,141 59 tới hàng phần nghìn ta được kết quả 3,142

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu hình đưa ra quy tắc làm tròn.  GV đưa ví dụ 1 và hướng dẫn học sinh.  Yêu cầu HS thực hiện luyện tập 1.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Yêu cầu HS quan sát, tự rút ra quy tắc.  HS hoạt động theo cặp.  HS báo cáo chia sẻ.  HS hoạt động cá nhân.  1 HS lên bảng trình bày kết quả.  HS lưu ý, ghi nhớ.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  Nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức và đưa ra các lưu ý:  *+ Chữ số hàng làm tròn là chữ số có nghĩa, không được bỏ đi.*  *+ Để làm tròn một số thập phân âm ta chỉ cần làm tròn số đối của nó rồi đặt dấu “-“ trước kết quả* | Ví dụ 1:  a) Làm tròn số 24, 037 tới hàng phần mười ta được kết quả 24,0  b) Làm tròn số 2 156, 8 tới hàng chục ta được kết quả là 2 160  Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì vẫn đúng vì số 0 sau dấu phẩy có thể bỏ đi.  Luyện tập: Làm tròn số 3,141 59 tới hàng phần nghìn ta được kết quả 3,142 |

**2. Ước lượng**

**a) *Mục tiêu: :*** HS học được các ước lượng kết quả tính toán trong một số trường hợp cụ thể.

***b) Nội dung hoạt động:*** - GV giới thiệu sơ lược về ước lượng: Trong đời sống, đôi khi ta không quá quan tâm đến tính chính xác của kết quả mà chỉ cần ước lượng kết quả, tức là tìm một số gần sát với kết quả chính xác.

- GV hướng dẫn **ví dụ 2:** Mẹ đưa cho nam tờ tiền 200 000 đồng để mua táo. Giá mỗi kg táo là 65 000 đồng. Hỏi với số tiền đó, Nam có đủ tiền để mua giỏ táo 2,8 kg hay không?

***c) Sản phẩm:*** Ví dụ 2:

Làm ước tính cân nặng giảm táo là 3 kg thì số tiền phải trả là:

65 000 . 3 = 195 000 (đồng)

Như vậy, Nam thấy mình có đủ tiền để mua giỏ táo này.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu về ước lượng.  - GV hướng dẫn ví dụ 2:  Để ước lượng kết quả phép nhân 65 000 . 2,8 ta thay thừa số 2,8 bằng 3.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. | **Ví dụ 2:**  Làm ước tính cân nặng giảm táo là 3 kg thì số tiền phải trả là:  65 000 . 3 = 195 000 (đồng)  Như vậy, Nam thấy mình có đủ tiền để mua giỏ táo này. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố về quy tắc làm tròn, ước lượng.

***b) Nội dung:*** - HS thực hiện:

**Bài tập 7.12/sgk:** Làm tròn số 387,0094 tới hàng:

a) phần mười b) trăm

**Bài tập 7.13/sgk:** Trong bốn số sau có một số là kết quả phép tính 256,3 + 892,37 + 45. Bằng cách ước lượng, em hãy cho biết số đó là số nào.

(A) 1 190,65 (B) 2 356,67

(C) 1 193,67 (D) 128,67

**Bài tập 7.14/sgk:** Chia đều một thanh gỗ dài 6,32 m thành bốn đoạn bằng nhau. Tính độ dài mỗi đoạn gỗ (Làm tròn kết quả tới hàng phần chục)

***c) Sản phẩm:***

**Bài tập 7.12/sgk:** Làm tròn số 387,0094 tới hàng:

a) phần mười: 387,0 b) trăm: 400

**Bài tập 7.13/sgk:** (C) 1 193,67

Làm tròn các số hạng đến hàng đơn vị, tổng cần tính xấp xỉ bằng:

(255 + 1) + 892 + 45 = (255 + 45) + (1 + 892) = 300 + 893 = 1 193

Trong 4 số đã cho, (B) và (D) quá xa với 1 193 nên chắc chắn bị loại, hai số còn lại ta thấy (C) gần 1 193 hơn nên khả năng (C) đúng cao hơn. Tuy rằng tổng các chữ số hàng phần trăm là 7 nên chắc chắn (A) sai.

**Bài tập 7.14/sgk:** 6,32 : 4 = 1,58. Làm tròn kết quả đến hàng phần mười ta được 1,6m.

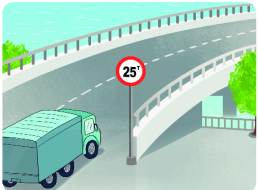
***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu nội bài tập 7.12, yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu hoàn thành bài tập 7.13 yêu cầu HS hoạt động cá nhân  GV yêu cầu đổi bài, kiểm tra chéo theo cặp  - GV chiếu nội bài tập 7.13, yêu cầu HS hoạt động cá nhân  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó chốt lại kiến thức giúp các em khắc sâu. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về làm tròn và ước lượng

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành hai bài sau:

 **Vận dụng 1:** Em hãy đọc đoạn tin nhắn ở phần mở đầu giờ làm tròn số 479 633 tới hàng nghìn và làm tròn số 232, 142 372 tới hàng đơn vị. So sánh hai kết quả với các số liệu trong tiêu đề của đoạn tin đó.

**Vận dụng 2:** Một xe hàng có khối lượng không hàng hóa là 12 tấn. Trên xe chở 9 thùng hàng, mỗi thùng có khối lượng là 1,3 tấn. Một cây cầu có biển chỉ dẫn cho phép các xe có khối lượng không quá 25 tấn đi qua. Hỏi xe hàng trên có được phép qua cầu không?

***c) Sản phẩm:***

**Vận dụng 1:**

Làm tròn số 479 633 tới hàng nghìn ta được kết quả: 480 000

Làm tròn số 232, 142 372 tới hàng đơn vị ta được kết quả: 232,0

So sánh hai kết quả với các số liệu là giống nhau.

**Vận dụng 2:**

Khối lượng xe khi chở hàng hóa là: 12 + 9.1,3 = 23,7 tấn < 25 tấn

Vậy xe có thể qua cầu.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu nội dung vận dụng 1 và vận dụng 2 và yêu cầu HS đọc và thực cá nhân.  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, củng cố. | **Vận dụng 1:**  Làm tròn số 479 633 tới hàng nghìn ta được kết quả: 480 000  Làm tròn số 232, 142 372 tới hàng đơn vị ta được kết quả: 232,0  So sánh hai kết quả với các số liệu là giống nhau.  **Vận dụng 2:**  Khối lượng xe khi chở hàng hóa là: 12 + 9.1,3 = 23,7 tấn < 25 tấn  Vậy xe có thể qua cầu. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức về làm tròn số và ước lượng.

- Làm các bài tập 7.15; 7.16 /sgk trang 39

***-*** Tìm hiểu trước bài 31: Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 92,93 §31 MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM(2T)**

**I. Mục tiêu**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo).

**2.Năng lực:**

**-** Sử dụng được kí hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số.

- Tính được tỉ số phần trăm của hai số. Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng.

- Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

- Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục ý thức tiết kiệm, thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Máy chiếu, máy tính, phiếu học tập.

- Tìm hiểu thêm một số nội dung như lãi suất tín dụng; nồng độ dung dịch; thành phần các chất; lợi nhuận – thua lỗ; giảm giá khuyến mại; … để có thể giải thích ngắn gọn, dễ hiểu cho HS.

**2. Chuẩn bị của HS:**Bộ đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1:Mở đầu(3 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS xác định rõ nội dung bài học: Tính tỉ số và tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng; cách giải một số bài toán có liên quan thường gặp trong thực tế đời sống chẳng hạn lãi suất tín dụng, thành phần các chất trong Hóa học, giảm giá, lợi nhuận – thua lỗ, …

***b) Nội dung:***Phần mở đầu của bài.

***c) Sản phẩm:***HS xác định được nội dung bài học.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| GV nói ngắn gọn, đủ gây chú ý cho HS và giúp HS xác định mục tiêu học tập. | HS chú ý lắng nghe. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới(… phút)**

**1. Tỉ số và tỉ số phần trăm (35 phút)**

***a) Mục tiêu:***

- HS trình bày và hiểu khái niệm tỉ số, tỉ số phần trăm.

- HS biết cách viết tỉ số dưới dạng phần trăm (cách tính tỉ số phần trăm của hai số thập phân đã cho).

- Giải quyết được một số bài toán thực tiễn.

***b) Nội dung:***

- Tìm tòi – khám phá thông qua HĐ1 và HĐ2 để đưa ra khái niệm và chú ý.

- Vận dụng thông qua câu hỏi .

- Minh họa khái niệm tỉ số phần trăm ở Ví dụ 1.

- Giải quyết bài toán thực tiễn Vận dụng 1.

- Làm bài 7.20.

***c) Sản phẩm:***

\* HĐ1: Tỉ số khối lượng chất bột đường và khối lượng của khoai lang là 

\* HĐ2: Tỉ số khối lượng chất xơ và khối lượng của khoai lang là 

\* KN: Tỉ số của hai số a và b tùy ý (b  0) là thương của phép chia số a cho số b, kí hiệu là a : b hoặc 

\* Chú ý: - Ta thường dùng tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm, tức là tỉ số có dạng  kí hiệu a%.

- Tỉ số phần trăm của hai số a và b là .

\* : 

\* Ví dụ 1. Khi tính tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai đại lượng, ta phải quy chúng về cùng một đơn vị đo.

\* Vận dụng 1.Bạn Dũng đã trúng cử Chi đội trưởng với tỉ số phần trăm phiếu bầu là: 

\* Vận dụng 1.2.



\***Bài 7.20.**

Trong 10 năm đó, số người Mường ở Việt Nam tăng lên là:

1 137 515 – 914 396 = 223 119 (người)

Trong 10 năm đó, số người Mường tăng lên số phần trăm là:



***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức về tỉ số của hai số tự nhiên đã học ở Tiểu học để trả lời nhanh HĐ1. | - HS đọc đề bài và trả lời. |
| - Bằng cách tương tự, mời 1 HS lên viết tỉ số được yêu cầu ở HĐ2.  - GV cần nói rõ ở Tiểu học ta đã xét tỉ số của hai số tự nhiên, với các số thập phân ta cũng hiểu khái niệm này một cách tương tự.  - GV nhấn mạnh ở HĐ này chỉ yêu cầu viết tỉ số, không yêu cầu tính. | - HS thực hiện tương tự HĐ1.  - HS lắng nghe. |
| - Từ 2 HĐ trên, GV đưa ra khái niệm Tỉ số của hai số a và b tùy ý (b 0) và mời 2 HS đọc lại. | - HS lắng nghe, ghi chép chính xác. |
| - GV đưa ra Chú ý và nhấn mạnh Tỉ số phần trăm chỉ là một cách viết đặc biệt của tỉ số và được sử dụng thường xuyên và khi viết tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm thì cần phải tính. | - HS chú ý lắng nghe và ghi chép bài. |
| - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện . | - HS dựa vào phần chú ý để tính tỉ số phần trăm. |
| - GV chiếu Ví dụ 1 lên máy chiếu và yêu cầu HS đọc và nêu cách giải Ví dụ 1.  - GV nhận xét, giảng lại một lần nữa và nhấn mạnh việc phải quy hai đại lượng về cùng một đơn vị đo. | - HS đọc, nghiên cứu cách giải và tự phát biểu lại cách giải.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| - GV phát phiếu học tập số 1 (có ghi sẵn bài tập Vận dụng 1.1 và Vận dụng 1.2) cho HS hoạt động theo nhóm 4 bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chốt lại kiến thức. | - HS hoạt động nhóm.  - Báo cáo kết quả.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**2. Hai bài toán về tỉ số phần trăm (38 phút)**

**a) *Mục tiêu:***

- Biết cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Biết cách tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

- Giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến Lãi suất tín dụng; thành phần các chất trong không khí; bài toán lợi nhuận – thua lỗ; bài toán bầu cử.

***b) Nội dung hoạt động:***

- Hình thành hộp kiến thức Bài toán 1, bài toán 2.

- Minh họa Bài toán 1 thông qua nội dung Lãi suất tín dụng ở Ví dụ 2.

- Vận dụng vào bài toán thành phần các chất trong không khí (Vận dụng 2).

- Minh họa Bài toán 2 thông qua khái niệm lỗ, lãi ở Ví dụ 3.

- Vận dụng vào bài toán bầu cử (Vận dụng 3).

***c) Sản phẩm:***

\* **Bài toán 1.***Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.*

Cách giải: Muốn tìm m% của số a, ta tính 

\* Ví dụ 2. (Bài toán lãi suất)

Lãi suất (tiền gửi) một năm là tỉ số phần trăm của số tiền lãi trong một năm và số tiền gửi.

\* Vận dụng 2. (Thành phần các chất trong không khí)

Có số mét khối oxygen trong một căn phòng có thể tích 70,2m3 là:

 (m3).

\* **Bài toán 2.***Tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.*

Cách giải: Muốn tìm một số khi biết m% của nó là a, ta tính 

\* Ví dụ 3. (Lợi nhuận – thua lỗ)

GV cung cấp thêm thông tin: Khi kinh doanh thì sẽ cần đến vốn.

* Nếu kết quả kinh doanh (tiền thu được) cao hơn vốn thì kinh doanh có lãi:

Tiền lãi = Tiền thu được – Tiền vốn

* Nếu tiền thu được ít hơn tiền vốn thì kinh doanh thua lỗ:

Tiền lỗ = Tiền vốn – Tiền thu được

\* Vận dụng 3.

Theo đề bài, 60% tổng số phiếu bình chọn là 120 phiếu bầu.

Do đó, số người đã tham gia bình chọn là :  (người).

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - GV nhắc lại một cách ngắn gọn hai bài toán về phân số đã học trong Bài 27, Chương VI để dẫn dắt đến hai bài toán về tỉ số phần trăm. | - HS nhớ lại kiến thức cũ để hình dung sang kiến thức mới một cách tương tự. |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm  của một số a đã cho và viết lên bảng.  - Yêu cầu HS đọc công thức tính  của một số a để đi tới kết luận về cách giải của Bài toán 1.  - GV ghi lại hộp kiến thức lên bảng. | - HS nhắc lại cách tính:  - HS trả lời:  - HS ghi đầy đủ vào vở. |
| - GV chiếu Ví dụ 2 lên và mời 1HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn Lãi suất (tiền gửi) một năm là tỉ số phần trăm của số tiền lãi trong một năm và số tiền gửi. Từ đó yêu cầu HS nêu lên cách giải bài toán. GV giảng lại và ghi lời giải lên bảng.  - GV có thể cung cấp thêm thông tin về Lãi suất tín dụng. | - HS quan sát, đọc đề.  - HS lắng nghe, tìm tòi lời giải.  - HS ghi bài vào vở.  - HS lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS làm bài Vận dụng 2 theo nhóm 4 bạn, phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ, 2 nhóm làm nhanh nhất sẽ treo kết quả lên bảng.  - Mời các nhóm nhận xét chéo.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm 1 vài nhóm.  - GV cung cấp thêm thông tin về thành phần các chất trong không khí. | - HS thực hiện hoạt động nhóm.  - Nhận xét chéo.  - Hoàn thiện bài vào vở.  - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm một số khi biết  của số đó bằng b đã cho, viết công thức lên bảng.  - Yêu cầu HS đọc công thức tìm số mà  của số đó là b, Gv ghi lên bảng.  - GV tổng kết để đi đến cách giải cho Bài toán 2 và ghi lên bảng. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS ghi đầy đủ hộp kiến thức vào vở. |
| - GV chiếu Ví dụ 3 lên cho cả lớp cùng quan sát, hướng dẫn cách giải và chú ý cách trình bày cho HS, rồi mời 1 bạn lên bảng trình bày lại lời giải.  - GV có thể cung cấp thêm thông tin về kinh doanh có lãi và kinh doanh thua lỗ. | - HS quan sát, lắng nghe và làm bài.  - HS lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài Vận dụng 3 và tự làm vào vở, 1 bạn lên bảng trình bày.  - Sau khi hoàn thành, mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc đề và làm bài.  - Nhận xét, sửa sai cho nhau. |
| - GV tổng kết lại cách giải của 2 Bài toán về tỉ số phần trăm, có thể mời bất kì 1 HS lên nhắc lại. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Củng cố lại cách giải hai bài toán về tỉ số phần trăm.

***b) Nội dung:*** Bài 7.17; bài 7.19.

***c) Sản phẩm:***

**Bài 7.17.**a) 25% của 8 là  b) 7,5% của 180 là 

**Bài 7.19.**

Khi mua một chiếc điện thoại loại này, người mua được giảm số tiền là:

 (đồng)

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - GV cho HS làm bài 7.17 và 7.19.  - Mời 2 HS lên bảng trình bày.  - Nhận xét, đánh giá. | - HS làm bài.  - Nhận xét, sửa sai cho nhau. |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Củng cố lại cách giải hai bài toán về tỉ số phần trăm.

***b) Nội dung:*** Bài 7.18.

***c) Sản phẩm:***

Bài 7.18.

Số tiền lãi sau một năm của bác Đức là:

 (đồng)

Sau một năm, bác Đức rút cả vốn lẫn lãi thì nhận được số tiền là:

150 000 000 + 11 100 000 = 161 100 000 (đồng)

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - GV cho HS đọc đề và làm bài 7.18 vào vở, 1 HS lên bảng trình bày.  - GV thu 5 vở của 5 bạn nhanh nhất để kiểm tra, cho điểm. | - HS đọc đề và suy nghĩ, làm bài. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(3 phút)**

**-** Ôn tập lại kiến thức của bài.

- Làm bài 7.24; 7.25; 7.26; 7.27; 7.28 (SGT – trang 34; 35)

**Phiếu học tập số 1:**

**Vận dụng 1.** Trong đại hội chi đội lớp 6A, bạn Dũng được 36 đội viên (trong tổng số 45 đội viên chi đội) bầu làm Chi đội trưởng. Bạn Dũng đã trúng cử Chi đội trưởng với tỉ số phần trăm phiếu bầu là bao nhiêu?

**Bài 7.20.** Theo Tổng cục Thống kê, năm 1989 cả nước có 914 396 người dân tộc Mường. Sau 10 năm số người Mường đã tăng lên thành 1 137 515 người. Em hãy cho biết trong 10 năm đó, số người Mường ở Việt Nam đã tăng bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả tới hàng phần mười).

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 94,95 LUYỆN TẬP CHUNG (2T)**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 96 BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VII**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 97 ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 98,99 KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*